

Ngày 30/06/2025	22,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.4%	9.9%	1.3%

	Q2/25	
ROE	12.7%	+/- YoY ▲ 8.3%

	Q2/25		
DT thuần	64.0	QoQ	YoY
		▲ 14.1	▲ 23.2
		▲ 28.3%	▲ 56.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	114	YoY
		▲ 39.4
		▲ 52.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	22.5	QoQ	YoY
		▲ 4.90	▲ 9.40
		▲ 27.9%	▲ 71.8%
	tỷ VNĐ		

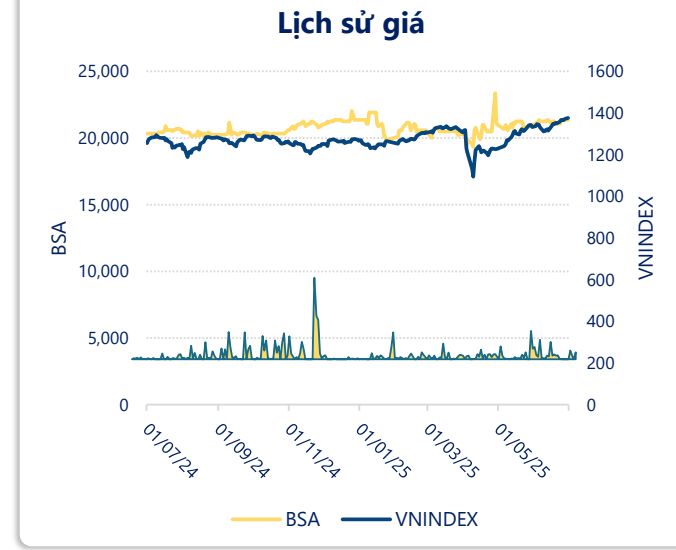
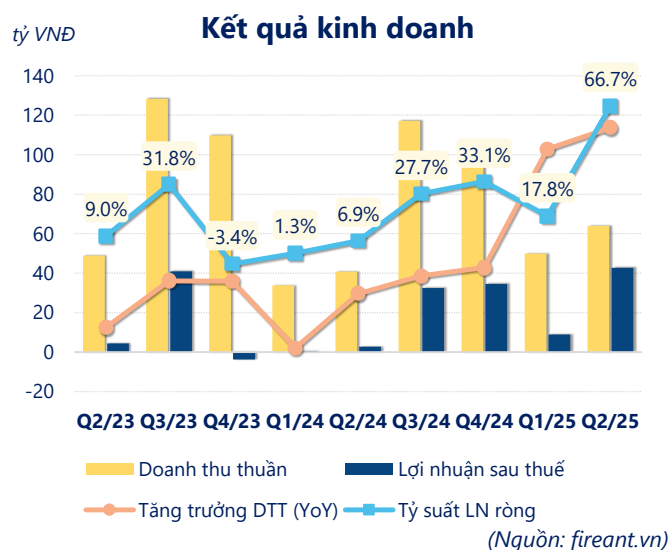
	6T 2025	
LN gộp	40.1	YoY
		▲ 15.7
		▲ 63.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	44.7	QoQ	YoY
		▲ 35.3	▲ 41.7
		▲ 376%	▲ 1404%
	tỷ VNĐ		

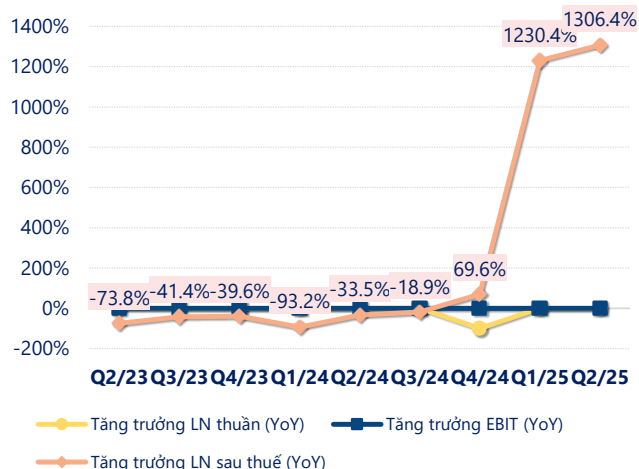
	6T 2025	
LN thuần	54.1	YoY
		▲ 50.7
		▲ 1466%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	42.7	QoQ	YoY
		▲ 33.8	▲ 39.9
		▲ 381%	▲ 1425%
	tỷ VNĐ		

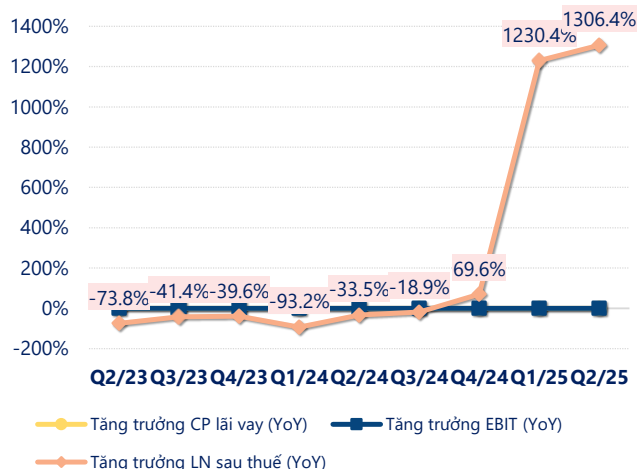
	6T 2025	
LN sau thuế	51.6	YoY
		▲ 48.4
		▲ 1488%
	tỷ VNĐ	



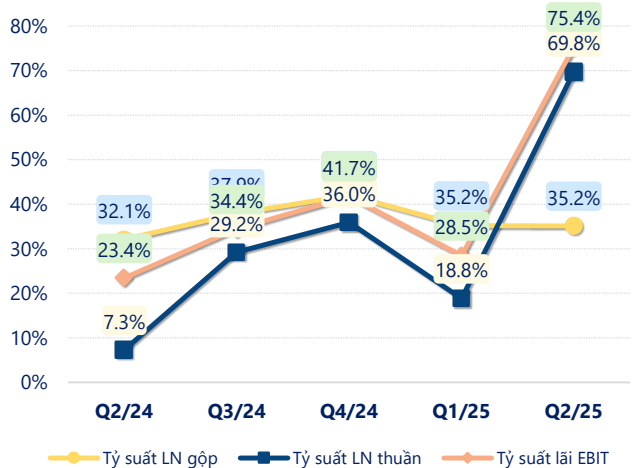
Tăng trưởng lợi nhuận



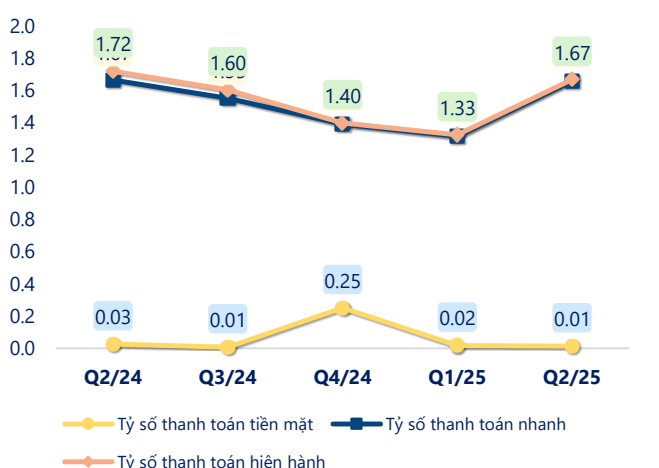
Tăng trưởng chi phí



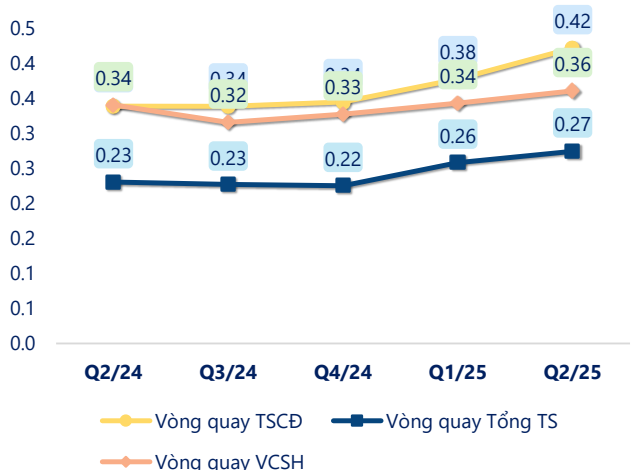
Tỷ suất lợi nhuận



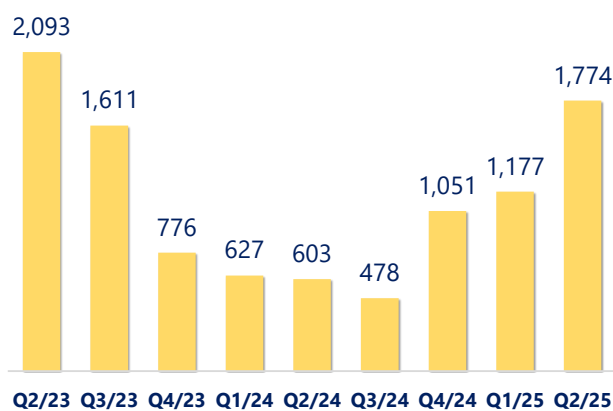
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	64.0	40.8	56.9%	114	74.6	52.7%
Giá vốn hàng bán	41.5	27.7	49.9%	73.8	50.2	47.2%
Lợi nhuận gộp	22.5	13.1	71.8%	40.1	24.4	63.9%
Doanh thu HĐTC	28.5	0.02	142518%	28.7	0.19	15149%
Chi phí TC	3.48	7.24	-51.9%	8.45	15.6	-45.7%
Chi phí lãi vay	3.25	6.59	-50.7%	8.06	14.9	-46.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	-3.38	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	6.26	2.91	115%	6.26	5.62	11.5%
LN thuần từ HĐKD	44.7	2.97	1404%	54.1	3.45	1466%
Lợi nhuận khác	0.35	0.00		0.35	0	
LN trước thuế	45.0	2.97	1416%	54.4	3.45	1477%
Lợi nhuận sau thuế	42.7	2.80	1425%	51.6	3.25	1488%
LNST của CĐ cty mẹ	42.7	2.80	1425%	51.6	3.25	1488%

(Nguồn: fireant.vn)

